

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2025
“Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ Linh.

2. Ông Danh Lươl.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mỹ Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2024/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Ú, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Hồng Ú (gọi tắt là ông Ú) trình bày:

Ngày 08/06/2018 âm lịch (tức ngày 20/7/2018 dương lịch), ông Nguyễn Thanh L có cho ông Lê Văn M vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất là 5%/tháng, có làm biên nhận. Từ khi vay tiền đến năm 2021 thì phía ông M không đóng lãi

cho ông L. Đến năm 2021, ông L, ông M có gặp nhau và thống nhất số nợ gốc là 80.000.000 đồng, cộng tiền lãi 20.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng. Lúc kết toán nợ chỉ nói bằng miệng không có làm biên nhận. Từ khi kết toán nợ 100.000.000 đồng thì ông M đã trả được 54.000.000 đồng, còn nợ lại 46.000.000 đồng. Lần cuối cùng mà ông M trả nợ là vào tháng 12/2023. Sau đó, ông M không tiếp tục trả nợ cho ông L, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L nên ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M trả cho ông L số tiền còn nợ là 46.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 01/01/2024 đến khi ông M thanh toán hết nợ cho ông L.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Hồng Ú thay đổi yêu cầu khởi kiện. Ông Ú yêu cầu ông M trả cho ông L số tiền còn nợ là 46.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 26.000.000 đồng, tiền lãi là 20.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo quy định pháp luật trên số tiền gốc còn nợ là 26.000.000 đồng kể từ ngày 01/01/2024 đến khi ông M thanh toán hết nợ cho ông L.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn M (gọi tắt là ông M) trình bày:

Ngày 08/06/2018 âm lịch, ông M có vay của ông L số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất là 5%/tháng, lúc vay có làm biên nhận và ông M có ký tên vào biên nhận. Đến năm 2021, ông M và ông L có gặp nhau và thống nhất số tiền vốn 80.000.000 đồng, cộng tiền lãi 20.000.000 đồng tổng cộng là 100.000.000 đồng, lúc kết lại thì không có làm biên nhận, cũng không có thỏa thuận lãi suất. Sau khi kết lại ông M đã trả cho ông L 54.000.000 đồng còn nợ lại 46.000.000 đồng.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông L thì ông M không đồng ý. Năm 2021, ông M với ông L đã chốt lại số tiền còn nợ là 46.000.000 đồng nên nay ông M chỉ đồng ý trả 46.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Văn M trả số tiền vay còn nợ và lãi suất theo quy định pháp luật. Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản” được Bộ luật dân sự điều chỉnh. Bị đơn ông Lê Văn M có địa chỉ cư trú tại ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Hồng Ú thay đổi yêu cầu khởi kiện. Ông Ú yêu cầu ông M trả cho ông L số tiền còn nợ là 46.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 26.000.000 đồng, tiền lãi là 20.000.000 đồng

và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo quy định pháp luật trên số tiền gốc còn nợ là 26.000.000 đồng kể từ ngày 01/01/2024 đến khi ông M thanh toán hết nợ cho ông L. Xét thấy việc thay đổi là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn giao nộp 01 giấy vay vốn đề ngày 08/6/2018 âm lịch thể hiện ngày 08/06/2018 âm lịch ông Nguyễn Thanh L có cho ông Lê Văn M vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất là 5%/tháng. Bị đơn cũng thừa nhận có vay tiền của ông M và chữ ký trong biên nhận là do bị đơn trực tiếp ký, ghi họ tên. Trong quá trình làm việc cả nguyên đơn và bị đơn đều trình bày vào năm 2021 nguyên đơn và bị đơn có gặp nhau có kết toán lại số tiền nợ là 100.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 80.000.000 đồng và lãi là 20.000.000 đồng. Sau khi kết toán, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 54.000.000 đồng và hiện còn nợ lại 46.000.000 đồng, trong đó tiền gốc 26.000.000 đồng và tiền lãi 20.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ cho rằng việc bị đơn ông Lê Văn M có vay tiền và còn nợ ông Nguyễn Thanh L là có thật.

Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”. Ông đã vay tiền của ông L1 nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông L1 làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp của ông L1. Vì vậy, việc nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Văn M có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ là có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu tính lãi suất của ông Nguyễn Thanh L:

Căn cứ theo quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự thì yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định.

Ông Lê Văn M vay của ông Nguyễn Thanh L số tiền gốc là 80.000.000 đồng từ ngày 20/7/2018 đến năm 2021 là hơn 02 năm nhưng ông L chỉ yêu cầu trả 20.000.000 đồng tiền lãi. Và trong thời gian từ năm 2021 đến cuối năm 2023, ông L không tính lãi cho ông M là có lợi cho ông M nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo quy định pháp luật trên tổng số tiền gốc là 26.000.000 đồng tính từ ngày 01/01/2024 dương lịch đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn. Lãi tạm tính ngày 01/01/2024 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/02/2025 là 01 năm 01 tháng 20 ngày mức lãi suất được áp dụng là 20%/năm tương đương 1.66%/tháng. $Vốn\ gốc\ là\ 26.000.000\ đồng \times 1.66\ \%/tháng \times 01\ năm\ 01\ tháng\ 20\ ngày = 5.898.533\ đồng$ (Năm triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm ba mươi ba đồng). Như vậy, tổng số tiền lãi mà bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là: 20.000.000 đồng + 5.898.533 đồng = 25.898.533 đồng.

[2.3]. Từ những nhận định trên, xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L đối với ông Lê Văn M là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc ông M có nghĩa vụ trả cho ông L tổng số tiền là 51.898.533 đồng. Trong đó, tiền vốn là 26.000.000 đồng, tiền lãi là 25.898.533 đồng.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Lê Văn M có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải thực hiện nghĩa vụ được tính như sau: $51.898.533 \text{ đồng} \times 5\% = 2.594.926 \text{ đồng}$. Như vậy, ông M có nghĩa vụ nộp án phí với số tiền là 2.594.926 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 144, Điều 147; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L về việc yêu cầu bị đơn ông Lê Văn M trả số tiền vay còn nợ.

2. Buộc bị đơn ông Lê Văn M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L tổng số tiền 51.898.533 đồng (Năm mươi một triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm ba mươi ba đồng), trong đó vốn là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) và lãi là 25.898.533 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm ba mươi ba đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn M1 có nghĩa vụ nộp án phí với số tiền là 2.594.926 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng). Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L được nhận lại tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo lai thu số 0010260 phiếu lập ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2025)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- Lưu HS.

Trần Ngọc Thới Phần